TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
SÓC SƠN - TP HÀ NỘI
==========
Số:38/2021/KDTM – ST
Ngày 28/12/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - T do - Hạnh phúc.
==========

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

- Thư ký phiên tòa:Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:151/2020/TLST-DS ngày 02tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXX-ST ngày 19tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: **Ngân hàng TMCP Đ Ch VN.**

Địa chỉ: Số a, Ng Q, p.Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L– chức vụ, Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân th – Chức vụ giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn T – chức vụ, Chuyên viên tố tụng – phòng QL KHCN MB - khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ** , sinh năm 1979

Bà **Hà Thị Ng**, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Th (đã chết)

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965

Anh Nguyễn M H, sinh năm 1989

Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1992

Anh Nguyễn M C, (mất năm 2017)

Địa chỉ: thôn A L, xã Tr Gi, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Có mặt ông Trần Văn T, bà T; vắng mặt các đương sự khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2020 và các lời khai tiếp theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ Ch VN (PVcomBank) bằng hợp đồng cho vay (*viết tắt: HĐTD*) số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016 cụ thể như sau:

- Số tiền vay**:** 300.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng)*
- Thời hạn vay 120 tháng.
- Mục đích vay: Vay xây nhà để ở
- Lãi suất trong hạn: 7,99%/năm, cố định trong 12 tháng, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của KHCN, có loại tiền tương ứng tiền vay, kỳ hạn 12 tháng, theo biểu lãi suất huy động của ngân hàng trong từng thời kỳ + biên độ 3,8%/năm;
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn
- Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong HĐTD và KUNN kèm theo

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ: A L, Tr Gi, Sóc Sơn, Hà Nội

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị T**.** Tài sản được thế chấp tại PVcomBank theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 2694.2016/HĐTC ngày 01/7/2016 tại Văn phòng công chứng An Nhất Nam. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay:

Ngày 05/07/2016 Ngân hàng TMCP Đ Ch VN *("PVcomBank")* đã thực hiện giải ngân cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng tổng số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* bằng các khế ước nhận nợ (KUNN) theo các Hợp đồng đã ký kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: ÔngNguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong các HĐTD, KUNN. PVcomBank đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng đến nay ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng vẫn không nghiêm túc thực hiện.

Nghĩa vụ nợ của ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng:

Tạm tính đến ngày 28/12/2021 ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng còn nợ PVcomBank tổng số tiền theo HĐTD nêu trên là: **254.974.322 đồng** trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng;Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, để tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, PVcomBank kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết các yêu cầu sau:

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả cho PVcomBank toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo HĐTD nêu trên, tạm tính đến ngày 28/12/2021 là: **254.974.322 đồng** trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/12/2021 cho đến khi tất toán các khoản vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì PVcomBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên,

phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ: A L, Tr Gi, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị T để thu hồi nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng tại PVcomBank, thì PVcomBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng để thu hồi nghĩa vụ còn lại của ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng tại PVcomBank.

- Về án phí: Ông Đ , bà Ng phải chịu toàn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai hay bất cứ tài liệu gì.

Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tiến hành xác minh tại địa phương và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xem xét thẩm định, định giá tài sản; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ: A L, Tr Gi, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị T; Tòa án phối hợp cùng chính quyền địa phương và cơ quan chức năng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhưng ông Đ bà Ng, không phối hợp trong quá trình giải quyết vụ án, cố tình gây khó khănkéo dài choquá trình giải quyết vụ án,Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tài sản vắng mặt ông Đ bà Ng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị T trình bày:

Do con trai bà là Nguyễn M Cường cùng anh Đ có thỏa thuận vay tiền làm ăn, hai cháu thỏa thuận vay số tiền 300.000.000đ của ngân hàng PVcomBank; anh Đ chị Ngđứng tên khế ước hợp đồng để vay tiền, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất do gia đình nhà bà đứng ra thế chấp, bảo lãnh cho khoản vay. Sau khi vay được tiền thì mỗi gia

đình nhận 150.000.000đ(gia đình bà nhận 150.000.000đ và anh Đ chị Ng nhận 150.000.000đ).Bà xác nhận vợ chồng bà có dùng QSDĐ ở tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 địa chỉ: thôn A L, xã Tr Gi, H.Sóc Sơn, TP.Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị Tlà tài sản đảm bảo thế chấp tại PVcomBank theo Hợp đồng thế chấp số Công chứng 2694.2016/HĐTC ngày 01/7/2016 tại Văn phòng công chứng An Nhất Nam để bảo lãnh cho khoản vay của ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng; Số tiền vay**:** 300.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng);*

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Sau khi vay được tiền gia đình bà vẫn nộp tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, mặc dù gia đình bà không đứng tên vay tiền. Số tiền gia đình bà nộp hàng tháng vào tài khoản của anh Đ tại Ngân hàng AGRIBANK chi nhánh Sóc Sơn. Việc trả nợ thông qua anh Đ là sau khi con trai bà (cháu Cường không may bị chết), gia đình bàkhông muốn con bà chết mà vẫn còn nợ tiền Ngân hàng.Do vậy gia đình bàđứng ra trả nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn T nguyện.

Bà xác định gia đình đã nộp đủ số tiền vay và trả xong số tiền nhận từ vợ chồng anh Đ .

Ngân hàng Đại Chúng khởi kiện vợ chồng anh Đ , chị Ng về số tiền nợ chưa trả cho Ngân hàngtạm tính đến ngày 28/12/2021 là: **254.974.322**đồngtrong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ. Bà xác định số tiền này là do vợ chồng anh Đ chưa trả nợ cho phần vay của vợ chồng anh Đ đối với Ngân hàng. Bà yêu cầu vợ chồng anh Đ phải trả nợ Ngân hàng để rút bìa đỏ trả cho gia đình bà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn M H, anh Nguyễn Đức M vắng mặt nhưng có lời khai: anh M và anh H đồng ý với ý kiến trình bày của bà T (mẹ đẻ) của anh; Ngoài ra không có ý kiến gì bổ sung thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình T, thủ tục tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu Ngân hàng TMCP Đ Ch VN; Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ Ch VN số tiền là: **254.974.322 đồng** trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

- Trường hợp đã phát mại hết tài sản đảm bảo nêu trên mà không đủ trả nợ gốc và lãi thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải tiếp tục bổ sung tài sản để đảm bảo cho phần nghĩa vụ gốc và lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nếu bị đơn không trả nợ hoặc không trả đủ nợ.

Về án phí: Ông Đ , bà Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng đã ký Hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn,thành phố Hà Nội. Do ông Đ , bà Ng không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng TMCP Đ Ch VN đã khởi kiện ông Ông Đ , bà Ng ra Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu. Hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa ngày 04/11/2021; 25/11/2021 bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với

bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nợ gốc:

Ngân hàng TMCP Đ Ch VN (ABBANK), ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng đã ký hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016 cụ thể như sau:

- Số tiền vay**:** 300.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng)*
- Thời hạn vay 120 tháng.
- Mục đích vay: Vay xây nhà để ở
- Lãi suất trong hạn: 7,99%/năm, cố định trong 12 tháng, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của KHCN, có loại tiền tương ứng tiền vay, kỳ hạn 12 tháng, theo biểu lãi suất huy động của ngân hàng trong từng thời kỳ + biên độ 3,8%/năm;
- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn
- Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong HĐTD và KUNN kèm theo

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ông Đ , bà Ng không trả nợ theo đúng hạn nên Ngân hàng TMCP Đ Ch VN khởi kiện ông Ông Đ , bà Ng ra Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Nay Ngân hàng TMCP Đ Ch VN yêu cầu ông Ông Đ , bà Ng phải thanh toán toàn bộ khoản vay trên cho Ngân hàng cụ thể, tính đến ngày 28/12/2021 là **254.974.322 đồng** trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ông Đ , bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ Ch VN buộc ông Ông Đ , bà Ng phải thanh toán toàn bộ nợ gốc 195.000.000đ là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi: Tại Điều 2 hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016, Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và ông Đ , bà Ng thỏa thuận lãi suất như sau: Lãi suất áp dụng: Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Bên vay và được ghi cụ thể ại từng Khế ước nhận nợ. Tại điểm 6, mục II Khế ước nhận nợ ngày 05/7/2016 giữa Ngân hàng và ông Đ , bà Ng có ghi: Lãi suất vay trong hạn có định trong thời gian 12 tháng kể từ ngày Bên vay nhận tiền lần đầu: 7,99%/năm; Kỳ hạn

điều chỉnh lãi suất là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiền, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của KHCN, có loại tiền tương ứng tiền vay, kỳ hạn 12 tháng, theo biểu lãi suất huy động của ngân hàng trong từng thời kỳ + biên độ 3,8%/năm;

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn

Xét thỏa thuận về lãi của các bên trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần chấp nhận tiền lãi như Ngân hàng đã giải trình tính đến ngày 28/12/2021 là **254.974.322 đồng** trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng:

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 2694/2016/HĐTC, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/7/2016tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam thì ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị T đã dùng tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ: A L, Tr Gi, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị Tđể đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các khoản chi phí, tất cả các nghĩ vụ liên quan khác đối với khoản vay giữa Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và ông Nguyễn Văn Đ , bà Hà Thị Ng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng.

Về thủ tục thế chấp: Các bên đã lập hợp đồng thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Sóc Sơn ngày 04/7/2016 theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, hợp đồng thế chấp trên là hợp pháp nên có hiệu lực thi hành đối với các bên, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên nếu bị đơn không trả nợ hoặc không trả đủ nợ.

Đối với ý kiến của bà T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà xác nhận gia đình bà có nhận từ anh Đ , chị Ng số tiền 150.000.000đ và bà đã thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho anh Đ , chị Ng thông qua tài khoản ngân hàng của anh Đ mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Sóc Sơn. Bà xác nhận đã trả toàn bộ khoản nợ trên cho anh Đ và chị Ng. Đối với ý kiến này của bà Hội đồng xét xử nhận thấy đây là một quan hệ giao dịch dân sự về Hợp đồng vay tài sản nên không xem xét giải quyết trong vụ án

này.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ Ch VN được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 342, 343, 463, 464, 465 466, 467, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "giao dịch bảo đảm"; Nghị định số 11/2012/NĐ- CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "giao dịch bảo đảm".

Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Ch VN.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ch VN tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016và Khế ước nhận nợ ngày 05/7/2016; Tính đến ngày 28/12/2021 số tiền là 254.974.322 đồng,trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng còn phải chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/12/2021theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền trên, Ngân hàng TMCP Đ Ch VN có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn xử lý toàn bộ khối tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ: A L, Tr Gi, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị Ttheohợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/7/2016tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam.

Trường hợp đã phát mại hết tài sản đảm bảo nêu trên mà không đủ trả nợ gốc và lãi thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải tiếp tục bổ sung tài sản để đảm bảo cho phần nghĩa vụ gốc và lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải chịu 12.748.000đ tiềnán phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ Ch VN được trả lại số tiền 5.365.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0019294 ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và bà Đỗ Thị Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng, anh Nguyễn M H, anh Nguyễn Đức M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Việt H

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt H**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 151/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ Ch VN.**

Địa chỉ: Số 22, Ngô Quyền, p.Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – chức vụ, Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân thuần – Chức vụ giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn Toản – chức vụ, Chuyên viên tố tụng – phòng QL KHCN MB - khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ** , sinh năm 1979

Bà **Hà Thị Ng**, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Yên Tàng, xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, TP.Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Thực (đã chết)

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965

Anh Nguyễn M H, sinh năm 1989

Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1992

Anh Nguyễn M Cường, (mất năm 2017)

Địa chỉ: thôn A L, xã Tr Gi, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT,QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 342, 343, 463, 464, 465 466, 467, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "giao dịch bảo đảm"; Nghị định số 11/2012/NĐ- CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "giao dịch bảo đảm".

Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Kết quả biểu quyết: 3/3

II. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

- Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

III. Vê nội dung:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Ch VN.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ Ch VN tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 036/HĐTD/PVB-LNĐ ngày 01/07/2016và Khế ước nhận nợ ngày 05/7/2016; Tính đến ngày 28/12/2021 số tiền là 254.974.322 đồng,trong đó Nợ gốc là: 195.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 41.746.033 đồng; Nợ lãi phát sinh là 18.228.289đ.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng còn phải chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/12/2021theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số tiền trên, Ngân hàng TMCP Đ Ch VN có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn xử lý toàn bộ khối tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 13 tại địa chỉ: A L, Tr Gi, Sóc Sơn, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 883536; Số vào sổ cấp GCN: CH00712 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội cấp ngày 10/12/2013 cho ông Nguyễn Văn Thực và bà Đỗ Thị Ttheohợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/7/2016tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam.

Trường hợp đã phát mại hết tài sản đảm bảo nêu trên mà không đủ trả nợ gốc và lãi thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải tiếp tục bổ sung tài sản để đảm bảo cho phần nghĩa vụ gốc và lãi còn lại theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải chịu 12.748.000đ tiềnán phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ Ch VN được trả lại số tiền 5.365.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0019294 ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ Ch VN và bà Đỗ Thị Tcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng, anh Nguyễn M H, anh Nguyễn Đức M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**